TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **02**/2024/QĐCNHGT-DS	*Bình Đại, ngày 02 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Nguyễn Thị N và ông Phạm Văn N2.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 12 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" của bà Nguyễn Thị N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 12 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Ông **Phạm Văn N2**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Ấp C, xã Q, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 12 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 12 năm 2023, cụ thể như sau:

Ông Phạm Văn N2 thừa nhận còn nợ bà Nguyễn Thị N số tiền vay là 16.500.000.000 đồng (Mười sáu tỷ năm trăm triệu đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện bà Nguyễn Thị N không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

Ông Phạm Văn N2 có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền vay là 16.500.000.000 đồng (Mười sáu tỷ năm trăm triệu đồng). Thời gian và cách thức trả thực hiện như sau:

Ông Phạm Văn N2 có nghĩa vụ trả dần mỗi 03 tháng trả 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) vào ngày 15 dương lịch, bắt đầu trả từ ngày 15/3/2024 cho đến khi ông Phạm Văn N2 trả hoàn tất số nợ 16.500.000.000 đồng (Mười sáu tỷ năm trăm triệu đồng).

Trường hợp nếu ông Phạm Văn N2 vi phạm ở bất cứ kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên thì ông Phạm Văn N2 phải có nghĩa vụ trả ngay một lần toàn bộ số tiền nợ còn lại cho bà Nguyễn Thị N.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Long Hồ